

Số: 1004/TTr-TTYT

Lái Thiêu, ngày 10 tháng 8 năm 2026

### TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt Phương án sử dụng tài sản công phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ là giới thiệu, trưng bày, kinh doanh, cung cấp các sản phẩm trong lĩnh vực y tế (*Nhà thuốc*) cho bệnh nhân tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An (Lần 2)

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025) quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-SYT ngày 18/03/2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 8085/SYT-KHTC ngày 17/6/2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc lập hồ sơ đề nghị khai thác tài sản công theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;

Căn cứ vào thực trạng cơ sở vật chất và nhu cầu thực tế của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An;

Ngày 01 tháng 7 năm 2026 Trung tâm Y tế khu vực Thuận An có Tờ trình số 829/TRr-TTYT về việc đề nghị phê duyệt phương án Phương án sử dụng tài sản công phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ là giới thiệu, trưng bày, kinh doanh, cung cấp các sản phẩm trong lĩnh vực y tế (*Nhà thuốc*) cho bệnh nhân tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

Nay Trung tâm Y tế khu vực Thuận An lập báo cáo lần 2 về việc khai thác tài sản công (nhà giữ xe) với các nội dung sau:

#### I. Thông tin tài sản công đề nghị khai thác

Tên tài sản: Nhà thuốc dịch vụ phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ là giới thiệu, trưng bày, kinh doanh, cung cấp các sản phẩm trong lĩnh vực y tế (*Nhà thuốc*) cho bệnh



nhân tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

Vị trí: Khu vực tiếp giáp nhà bảo vệ Trung tâm.

Diện tích/Quy mô: 45 m<sup>2</sup>

Hiện trạng: nhà thuốc

## II. Sự cần thiết của việc khai thác

Theo điểm b khoản 1 Điều 49 của Nghị Định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công – quy định “...b) Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ gồm: ... giới thiệu, trưng bày, kinh doanh, cung cấp các sản phẩm trong lĩnh vực y tế...”

### 1. Đáp ứng toàn diện nhu cầu điều trị của người bệnh

- **Khắc phục hạn chế của danh mục Bảo hiểm y tế (BHYT):** Thuốc BHYT bị giới hạn theo danh mục của Bộ Y tế. Nhiều loại thuốc tốt, thuốc biệt dược gốc, thuốc điều trị chuyên khoa sâu hoặc thực phẩm chức năng hỗ trợ điều trị không có trong danh mục BHYT.

- **Đảm bảo cung ứng liên tục:** Trong các giai đoạn chuyển tiếp thầu hoặc khan hiếm thuốc BHYT cục bộ, nhà thuốc dịch vụ đóng vai trò là "nguồn dự phòng" tại chỗ. Nhờ đó, việc điều trị của bệnh nhân không bị gián đoạn.

### 2. Tối ưu hóa trải nghiệm và bảo vệ quyền lợi người dân

- **Tiết kiệm thời gian, công sức:** Thuận An là địa bàn có mật độ giao thông lớn, thường xuyên ùn tắc. Việc người bệnh có thể mua thuốc dịch vụ ngay trong khuôn viên trung tâm giúp họ không phải di chuyển ra ngoài tìm kiếm, giảm mệt mỏi, đặc biệt là với người già, trẻ nhỏ và bệnh nhân nặng.

- **Kiểm soát giá cả và chất lượng:** Cá nhân, tổ chức trúng đấu giá có trách nhiệm niêm yết giá bán, chất lượng các mặt hàng kinh doanh, đảm bảo giá bán và chất lượng theo quy định, hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh của nhà thuốc. Điều này bảo vệ người bệnh tránh được tình trạng mua phải thuốc giả, thuốc không rõ nguồn gốc hoặc bị các nhà thuốc khác bán giá cao.

Tài sản đề xuất sử dụng vào mục đích cho thuê trong phương án phù hợp theo đúng công năng của Trung tâm Y tế khu vực, sử dụng đúng mục đích được giao nhằm khai thác hiệu quả tài sản được giao đồng thời không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Việc sử dụng tài sản công để cho thuê làm nhà thuốc dịch vụ cho thân nhân, bệnh nhân đến khám,



chữa bệnh không làm mất quyền sở hữu về tài sản công; bảo toàn và phát triển vốn, tài sản được Nhà nước giao; tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước; Trung tâm Y tế khu vực Thuận An sử dụng nguồn thu từ việc cho thuê để bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên tài sản, hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước, số còn lại bổ sung cho chi hoạt động của đơn vị. Cuối năm nếu còn thừa thực hiện trích lập quỹ theo quy định.

### III. Hình thức khai thác:

Phương án sử dụng tài sản công vào mục đích khai thác *(Theo quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 49 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công)*.

Mục đích sử dụng: Việc sử dụng tài sản công phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ là giới thiệu, trưng bày, kinh doanh, cung cấp các sản phẩm trong lĩnh vực y tế *(Nhà thuốc)* cho bệnh nhân tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An nhằm mục đích:

Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công tại Trung tâm Y tế Khu vực Thuận An, nhằm thúc đẩy mọi hoạt động của Trung tâm; đảm bảo phục vụ tốt hoạt động chuyên môn của Trung tâm; phát huy hết mọi tiềm năng và nguồn lực đầu tư phát triển quy mô của Trung tâm; từng bước thực hiện lộ trình tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, giảm bớt chi phí từ ngân sách Nhà nước, tăng tính tự chủ trong việc quản lý sử dụng tài sản, cơ sở vật chất tại đơn vị, nâng cao đời sống, thu nhập cho viên chức và người lao động tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

Thời gian thực hiện phương án: 05 năm, từ năm 2026 - 2031.

Doanh thu 01 tháng (dự kiến): 50.000.000 đồng/tháng (Giá khởi điểm để đấu giá, được xác định trên cơ sở khảo sát nhu cầu thực tế và tham khảo giá thị trường).

Cam kết: Việc cho thuê cam kết không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh; đảm bảo an toàn, an ninh trật tự và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

### IV. Hiệu quả của phương án khi được phê duyệt

**Rút ngắn thời gian, công sức:** Người bệnh sau khi khám xong có thể mua thuốc dịch vụ (ngoài danh mục bảo hiểm y tế) ngay trong khuôn viên trung tâm. Họ không phải di chuyển ra các nhà thuốc tư nhân bên ngoài, giảm tải áp lực giao thông xung quanh khu vực Trung tâm.

**Kiểm soát giá cả và chất lượng:** Cá nhân, tổ chức trúng đấu giá có trách nhiệm niêm yết giá bán, chất lượng các mặt hàng kinh doanh, đảm bảo giá bán và chất lượng theo quy định, hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động kinh



doanh của nhà thuốc. Điều này bảo vệ người bệnh tránh được tình trạng mua phải thuốc giả, thuốc không rõ nguồn gốc hoặc bị các nhà thuốc khác bán giá cao.

**Cung ứng đầy đủ, kịp thời:** Tăng khả năng tiếp cận các loại thuốc chuyên khoa, thuốc hiếm theo đơn của bác sĩ điều trị mà kho thuốc bảo hiểm của đơn vị có thể đang tạm thời thiếu hụt.

### V. Kiến nghị

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An kính trình Sở Y tế xem xét, thẩm định và phê duyệt phương án nêu trên để Trung tâm có cơ sở triển khai đầu giá, đưa nhà giữ xe vào hoạt động, phục vụ người dân.

(Đính kèm Phương án sử dụng tài sản công).

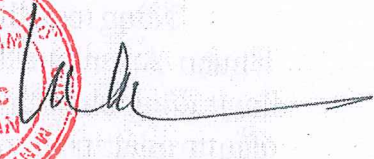
Trân trọng. 

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng KHNV;
- Lưu: VT, TCHC (Thảo).

**GIÁM ĐỐC**



  
**Phan Quang Toàn**



SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH  
TRUNG TÂM Y TẾ  
KHU VỰC THUẬN AN

Số: 828 /PA-TTYT

Mẫu số 02/TSC-PA  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lái Thiêu, ngày 01 tháng 7 năm 2026

## PHƯƠNG ÁN

**Sử dụng tài sản công phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ là giới thiệu, trưng bày, kinh doanh, cung cấp các sản phẩm trong lĩnh vực y tế (Nhà thuốc) cho bệnh nhân tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An**

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025) quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 Quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy Ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-SYT ngày 18/3/2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An là đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên (tự chủ nhóm 3) trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh là Trung tâm có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật; trực tiếp quản lý các tổ chức khác thuộc Trung tâm Y tế khu vực (nếu có) trên địa bàn và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật. Là Bệnh viện hạng II có 320 giường kế hoạch.

Trung tâm y tế khu vực Thuận An xây dựng phương án sử dụng tài sản công phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ là giới thiệu, trưng bày, kinh doanh, cung cấp các sản phẩm trong lĩnh vực y tế (Nhà thuốc) cho bệnh nhân tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An, kính



trình Sở Y tế Thành phố, xem xét như sau:

## **A. CƠ SỞ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN**

### **I. Cơ sở pháp lý**

- Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các Luật sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;
- Thông tư 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
- Nghị quyết số 87/2025/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Ban hành quy định Bảng giá đất lần đầu áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

### **II. Cơ sở thực tiễn**

Đặc thù ngành y tế: TTYT khu vực Thuận An là nơi có mật độ người lưu thông lớn, bao gồm cán bộ nhân viên y tế, bệnh nhân nội trú, ngoại trú và thân nhân nuôi bệnh.

Nhu cầu về Nhà thuốc dịch vụ: Nhà thuốc dịch vụ của Trung tâm giúp người bệnh mua được thuốc chất lượng, rõ nguồn gốc xuất xứ, đầy đủ danh mục thuốc chuyên khoa theo đơn của bác sĩ. Cung cấp kịp thời, đầy đủ các loại thuốc biệt dược, vật tư y tế kỹ thuật cao nằm ngoài danh mục bảo hiểm y tế, giúp người bệnh có thể mua thuốc ngay tại viện theo đơn của bác sĩ mà không phải tìm kiếm bên ngoài. Điều này giải quyết triệt để tình trạng người dân phải ra các hiệu thuốc tư nhân bên ngoài không kiểm soát được chất lượng.

### **1. Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm y tế khu vực Thuận An**

#### **1.1 Chức năng**

Quá trình thành lập:

Căn cứ Quyết định số 1280/QĐ-SYT ngày 12 tháng 12 năm 2024 của sở Y tế tỉnh Bình Dương (trước sát nhập) về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế thành phố Thuận An tỉnh Bình Dương.



Quyết định số 4439/QĐ-SYT ngày 28/11/2025 của Sở Y tế về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An thuộc Sở Y tế.

Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-SYT ngày 18/3/2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa điểm trụ sở: đường Nguyễn Văn Tiết, Khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thành phố Hồ Chí Minh.

Trung tâm có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật; trực tiếp quản lý các tổ chức khác thuộc Trung tâm Y tế khu vực (nếu có) trên địa bàn.

## **1.2 Nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng:

a) Thực hiện sơ cứu, cấp cứu;

b) Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng theo giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật, phẫu thuật và thực hiện chuyển người bệnh tới các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp thực hiện khám giám định y khoa theo quy định của pháp luật; tham gia khám giám định pháp y khi được trưng cầu.

2. Thực hiện các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng phục vụ cho hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và nhu cầu của người dân; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm và an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các hoạt động dịch vụ y tế trong phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa và đáp ứng tình trạng khẩn cấp về y tế.



4. Tuyên truyền, cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tổ chức các hoạt động tư vấn, giáo dục, truyền thông, vận động nhân dân tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe.

5. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật đối với Trạm Y tế khi được Sở Y tế phân công.

6. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực y tế:

a) Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật; b) Tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản, công tác viên sức khỏe cộng đồng, công tác viên dân số và các đối tượng khác theo quy định của cấp có thẩm quyền;

c) Là cơ sở đào tạo thực hành theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện việc mua, tiếp nhận, cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất, vật tư thiết bị y tế phục vụ cho hoạt động chuyên môn theo quy định của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các dự án, chương trình thuộc lĩnh vực y tế theo quy định của cấp có thẩm quyền; thực hiện kết hợp quân - dân y theo đặc điểm, tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện ký hợp đồng với cơ quan bảo hiểm xã hội để tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế khu vực và các tổ chức khác thuộc Trung tâm Y tế khu vực (nếu có) theo quy định của pháp luật.

10. Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; ứng dụng phát triển khoa học kỹ thuật trong hoạt động chuyên môn.

11. Thực hiện các nhiệm vụ về công tác xã hội, quản lý chất lượng, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hợp tác quốc tế theo tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; xây dựng, tổng hợp, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về y tế, dân số theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện quản lý nhân lực, tài chính, tài sản theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.



14. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do cấp có thẩm quyền giao.

## **2. Cơ cấu tổ chức bộ máy**

### **a) Lãnh đạo Trung tâm**

- Trung tâm Y tế khu vực Thuận An có 01 Giám đốc điều hành và 01 Phó Giám đốc theo quy định của pháp luật;

- Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Thuận An chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

- Phó Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Thuận An là người giúp Giám đốc Trung tâm, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành hoạt động của Trung tâm;

- Chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Y Tế khu vực Thuận An do Giám đốc Sở Y tế bổ nhiệm, miễn nhiệm theo phân cấp quản lý.

- Trung tâm Y tế khu vực Thuận An có cơ cấu gồm: Ban Giám đốc, 05 phòng Chức năng, 15 khoa chuyên môn

Ban Giám đốc: 01 Giám đốc (Phụ trách chung) và 01 Phó Giám đốc Phụ trách khối điều trị.

+ Giám đốc Trung tâm Y tế là người đứng đầu Trung tâm Y tế, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; Chỉ đạo, điều hành Trung tâm Y tế thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Y tế theo đúng quy định; Phân công công việc cho các Phó Giám đốc Trung tâm Y tế;

+ Phạm vi giải quyết công việc của Giám đốc Trung tâm Y tế: Các công việc thuộc thẩm quyền Quy định tại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế ban hành kèm theo Quyết định số 1255/QĐ-SYT ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

### **b. Các phòng chức năng**

- Số khoa, phòng; TTYT hiện có 05 phòng chức năng và 15 khoa chuyên môn, gồm:

**Khối các phòng chức năng:**



- a) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- b) Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ;
- c) Phòng Tài chính - Kế toán;
- d) Phòng Điều dưỡng (bao gồm bộ phận Dinh dưỡng);
- đ) Phòng Vật tư, thiết bị y tế.

#### **Khối các khoa chuyên môn**

- a) Khoa Khám bệnh;
- b) Khoa Cấp cứu;
- c) Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc;
- d) Khoa Nội tổng hợp;
- đ) Khoa Ngoại tổng hợp;
- e) Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức;
- f) Khoa Phụ sản;
- g) Khoa Nhi;
- h) Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng;
- i) Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
- k) Khoa Truyền nhiễm;
- l) Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn;
- m) Khoa Xét nghiệm;
- n) Khoa Chẩn đoán hình ảnh;
- o) Khoa Dược.

- Các đơn vị trực thuộc (nếu có): Không

#### **2.2. Thực trạng nhân lực**

Thông kê:

| Nội dung          | Số lượng | Chuyên ngành                                             |
|-------------------|----------|----------------------------------------------------------|
| Tổng số viên chức | 263      |                                                          |
| Hợp đồng lao động | 88       |                                                          |
| Bác sĩ            | 102      |                                                          |
| Sau Đại học       | 38       | Bác sĩ: 30<br>Dược sĩ: 03<br>Điều dưỡng: 02<br>KTV Y: 02 |



| Nội dung                        | Số lượng | Chuyên ngành                                                                                                                                                                                       |
|---------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                 |          | Khác: 01                                                                                                                                                                                           |
| Điều dưỡng                      | 119      |                                                                                                                                                                                                    |
| Dược sĩ                         | 21       |                                                                                                                                                                                                    |
| Khác                            | 109      | KTV Y: 19<br>Nữ hộ sinh: 22<br>Y sĩ: 6<br>YTCC: 03<br>Khác: 59                                                                                                                                     |
| Viên chức đang tham gia đào tạo | 11       | CKI ung thư: 01<br>CKI Tâm thần: 01,<br>CKI điều dưỡng: 01,<br>CKI Ung bướu: 01,<br>CKI TCCĐ: 01,<br>CKII Nội tiêu hóa: 01,<br>CKI Lão khoa: 01,<br>CKI Mắt: 01,<br>CKI CĐHA: 02,<br>CKI GMHS: 01. |



3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong 03 năm gần nhất và kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo:

3.1 Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong 03 năm gần nhất

a. Công tác chuyên môn

Trong 03 năm từ năm 2023 đến năm 2025 các chỉ tiêu khám chữa bệnh được sở y tế giao như: khám bệnh ngoại trú, điều trị nội trú, công suất sử dụng 230 giường bệnh do ảnh hưởng của hậu kiểm đại dịch Covid-19 nên các chỉ tiêu thực hiện đạt thấp so với kế hoạch giao.

| Một số chỉ tiêu                         | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2023 | Thực hiện năm 2024 | Thực hiện năm 2025 | Ghi chú |
|-----------------------------------------|-------------|--------------------|--------------------|--------------------|---------|
| - Tổng số lần khám bệnh                 | Lần         | 231.777            | 241.167            | 231.138            |         |
| - Tổng số người bệnh điều trị nội trú   | Người       | 12.743             | 12.679             | 14.435             |         |
| - Tổng số người bệnh điều trị ngoại trú | Người       | 17.031             | 19.456             | 12.032             |         |
| - Tổng số ngày điều trị nội trú         | Ngày        | 66.896             | 80.809             | 95.905             |         |
| - Ngày điều trị trung bình 1 NB ra viện | Ngày        | 5,25               | 6,37               | 6,64               |         |
| - Công suất sử dụng giường bệnh         | %           | 57.3               | 69.19              | 82.11              |         |
| - Tổng số lần xét nghiệm                | Lần         | 440.480            | 438.120            | 403.668            |         |
| - Tổng số lần chụp X quang              | Lần         | 52.683             | 49.675             | 43.132             |         |
| - Tổng số lần siêu âm                   | Lần         | 70.651             | 69.008             | 54.028             |         |
| - Tổng số lần chụp CT Scanner           | Lần         | 5.756              | 3.616              | 0                  |         |
| - Tổng số ca nội soi chẩn đoán          | Lượt        | 976                | 1.301              | 912                |         |



- Năng lực cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phạm vi hoạt động chuyên môn: Trung tâm Y tế khu vực Thuận An được Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt 5077 danh mục kỹ thuật theo Quyết định số 1375/QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2025. Trong năm 2025, đơn vị đã triển khai thực hiện hiệu quả nhiều kỹ thuật chuyên môn thuộc lĩnh vực ngoại khoa và sản phụ khoa, bao gồm cả các kỹ thuật cơ bản đến kỹ thuật chuyên sâu. Việc làm chủ các kỹ thuật mổ từ thông thường đến phức tạp góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, hạn chế tình trạng chuyển tuyến, đồng thời khẳng định năng lực chuyên môn của đơn vị là cấp cơ bản.

Trong năm 2025, đơn vị đã thực hiện tổng cộng gần 1.400 ca phẫu thuật, trong đó: phẫu thuật loại đặc biệt 05 ca, phẫu thuật loại 1: 512 ca, phẫu thuật loại 2 830 ca, phẫu thuật loại 3 53 ca, thuộc lĩnh vực ngoại khoa và sản phụ khoa, bao gồm cả các kỹ thuật cơ bản đến nâng cao trong đó nổi bật là các kỹ thuật được triển khai mới sau: Phẫu thuật kết hợp xương gãy mâm chày và thân xương chày là loại phẫu thuật được chỉ định tại các bệnh viện cấp chuyên sâu, kỹ thuật này đòi hỏi phẫu thuật viên phải có trình độ chuyên môn cao, nắm vững giải phẫu vùng chi dưới và cần sự hỗ trợ của trang thiết bị chuyên sâu.; Phẫu thuật kết hợp xương gãy thân xương đùi; Phẫu thuật nội soi đặt tấm lưới nhân tạo đường vào hoàn toàn trước phúc mạc (TEP); vỡ hang dương vật, u đại tràng, gãy cổ xương đùi, thay khớp hàng bán phần, toàn phần, nội soi đại tràng không đau, nội soi dạ dày không đau, nội soi tai mũi họng, ....

Trong năm, nhằm cập nhật và hoàn thiện danh mục kỹ thuật phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, Trung tâm Y tế khu vực Thuận An đã xây dựng hồ sơ đề nghị phê duyệt danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh đăng ký mới theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT của Bộ Y tế. Tổng số dịch vụ kỹ thuật đề nghị cấp mới là 238 dịch vụ, góp phần mở rộng phạm vi chuyên môn và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại đơn vị.

Chất lượng bệnh viện: Trung tâm đạt kết quả tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện theo hướng dẫn của Bộ Y tế kết quả đánh giá năm 2025 đạt mức 3,4 điểm

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An được xếp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh chữa bệnh tại Quyết định số 1320/QĐ-SYT ngày 31/12/2024 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương.



Năm 2025, tỷ lệ chuyển viện nội trú của đơn vị là 6,8%, phản ánh năng lực tiếp nhận và điều trị người bệnh nội trú tương đối ổn định, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân trên địa bàn.

**b. Nhiệm vụ tự chủ tài chính**

Thực hiện quản lý tài chính theo :

Luật Ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015 của Quốc hội khóa 13

Chế độ kế toán: Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Quốc hội khóa 15; Nghị định 144/2026/NĐ-CP ngày 05/05/2026 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 359/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ; Thông tư số 69/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính: Quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng;

Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội khóa 15; Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Thông tư 20/2026/TT-BTC ngày 12/03/2026 của Bộ Tài chính về Quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

**Kết quả đạt được về nhiệm vụ tài chính từ năm 2023-2025 như sau:**

Dvt: đồng

| Stt | Nội dung              | Năm 2023        | Năm 2024        | Năm 2025        | Bình quân 1 năm |
|-----|-----------------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| I   | Tổng thu              | 141.360.384.481 | 155.288.890.437 | 177.863.369.693 | 158.170.881.537 |
| 1   | Thu Ngân sách cấp     | 28.463.532.734  | 37.683.059.422  | 44.229.269.997  | 36.791.954.051  |
| 1.1 | Kinh phí thường xuyên | 17.108.278.956  | 20.659.663.700  | 29.643.062.785  | 22.470.335.147  |



| Stt | Nội dung                                    | Năm 2023               | Năm 2024               | Năm 2025               | Bình quân 1 năm        |
|-----|---------------------------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| 1.2 | Kinh phí không thường xuyên                 | 11.355.253.778         | 17.023.395.722         | 14.586.207.212         | 14.321.618.904         |
| 2   | <b>Thu sự nghiệp</b>                        | <b>103.084.933.747</b> | <b>107.640.539.515</b> | <b>124.151.372.361</b> | <b>111.625.615.208</b> |
|     | Thu từ khám chữa bệnh                       | 103.084.933.747        | 107.640.539.515        | 124.151.372.361        | 111.625.615.208        |
| 3   | <b>Thu nguồn khác</b>                       | <b>9.811.918.000</b>   | <b>9.965.291.500</b>   | <b>9.482.727.335</b>   | <b>9.753.312.278</b>   |
| 3.1 | Thu từ cho thuê mặt bằng                    | 2.418.649.000          | 1.791.634.000          | 1.438.134.002          | 1.882.805.667          |
| 3.2 | Thu từ KCB theo yêu cầu                     | 7.393.269.000          | 8.173.657.500          | 8.044.593.333          | 7.870.506.611          |
| II  | <b>Tổng chi</b>                             | <b>131.066.925.020</b> | <b>142.213.662.582</b> | <b>174.540.214.810</b> | <b>154.622.973.134</b> |
| 1   | <b>Chi Ngân sách cấp</b>                    | <b>28.463.532.734</b>  | <b>37.683.059.422</b>  | <b>44.229.269.997</b>  | <b>36.791.954.051</b>  |
| 1.1 | Kinh phí thường xuyên                       | 17.108.278.956         | 20.659.663.700         | 29.643.062.785         | 22.470.335.147         |
| 1.2 | Kinh phí không thường xuyên                 | 11.355.253.778         | 17.023.395.722         | 14.586.207.212         | 14.321.618.904         |
| 2   | <b>Chi hoạt động sự nghiệp</b>              | <b>95.486.418.504</b>  | <b>96.813.343.727</b>  | <b>116.777.344.324</b> | <b>103.025.702.185</b> |
|     | Chi từ khám chữa bệnh                       | 95.486.418.504         | 96.813.343.727         | 116.777.344.324        | 103.025.702.185        |
| 3   | <b>Chi nộp thuế</b>                         | <b>330.397.830</b>     | <b>314.608.800</b>     | <b>281.291.668</b>     | <b>308.766.099</b>     |
| 3.1 | Nộp thuế từ cho thuê mặt bằng               | 182.532.450            | 151.135.650            | 120.399.800            | 151.355.967            |
| 3.2 | Nộp thuế từ KCB yêu cầu                     | 147.865.380            | 163.473.150            | 160.891.867            | 157.410.132            |
| 4   | <b>Tổng trích nguồn cải cách tiền lương</b> | <b>8.374.007.896</b>   | <b>9.235.714.471</b>   | <b>5.884.219.494</b>   | <b>7.831.313.954</b>   |
| 4.1 | Từ KCB                                      | 6.602.258.303          | 7.599.086.656          | 4.051.243.638          | 6.084.196.199          |
| 4.2 | Từ cho thuê mặt bằng                        | 864.712.540            | 641.266.860            | 526.717.681            | 677.565.694            |
| 4.3 | Từ KCB theo yêu cầu                         | 907.037.053            | 995.360.955            | 1.306.258.175          | 1.069.552.061          |
| 5   | <b>Chi hoạt động từ nguồn khác</b>          | <b>6.786.575.952</b>   | <b>7.402.650.633</b>   | <b>5.806.483.950</b>   | <b>6.665.236.845</b>   |
| 5.1 | Chi hoạt động từ cho thuê mặt bằng          | 916.685.467            | 711.304.561            | 791.076.521            | 806.355.516            |
| 5.2 | Chi hoạt động từ KCB theo yêu cầu           | 5.869.890.485          | 6.691.346.072          | 5.015.407.429          | 5.858.881.329          |
| III | <b>Thặng dư</b>                             | <b>1.919.451.565</b>   | <b>3.839.513.384</b>   | <b>4.884.820.261</b>   | <b>3.547.928.403</b>   |
| 1   | Từ Nguồn KCB                                | 996.256.940            | 3.228.109.132          | 3.322.784.399          | 2.515.716.824          |
| 2   | Từ Nguồn cho thuê MB                        | 454.718.543            | 287.926.929            | 0                      | 247.548.491            |
| 3   | Từ Nguồn KCB theo yêu cầu                   | 468.476.082            | 323.477.323            | 1.562.035.862          | 784.663.089            |
| IV  | <b>Tỷ trọng các nguồn thu SN,</b>           | <b>79,86</b>           | <b>75,73</b>           | <b>75,13</b>           | <b>76,91</b>           |



| Stt | Nội dung                                           | Năm 2023     | Năm 2024     | Năm 2025     | Bình quân 1 năm |
|-----|----------------------------------------------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|
|     | <b>thu khác trong tổng số thu</b>                  |              |              |              |                 |
| 1   | Từ KCB                                             | 72,92        | 69,32        | 69,80        | 70,68           |
| 2   | Từ cho thuê MB                                     | 1,71         | 1,15         | 0,81         | 1,22            |
| 3   | Từ KCB theo yêu cầu                                | 5,23         | 5,26         | 4,52         | 5,01            |
| V   | <b>Tỷ trọng nguồn NS cấp trong tổng số thu (%)</b> | <b>20,14</b> | <b>24,27</b> | <b>24,87</b> | <b>23,26</b>    |

**- Kế hoạch phát triển từ năm 2026 đến năm 2030**

| Stt        | Nội dung                                                     | Bình quân 1 năm        |
|------------|--------------------------------------------------------------|------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Tổng thu</b>                                              | <b>160.789.520.000</b> |
| <b>1</b>   | <b>Thu Ngân sách cấp</b>                                     | <b>33.095.000.000</b>  |
| 1.1        | Kinh phí thường xuyên                                        | 6.307.000.000          |
| 1.2        | Kinh phí không thường xuyên                                  | 26.788.000.000         |
| <b>2</b>   | <b>Thu sự nghiệp</b>                                         | <b>120.000.000.000</b> |
|            | Thu từ khám chữa bệnh                                        | 120.000.000.000        |
| <b>3</b>   | <b>Thu nguồn khác</b>                                        | <b>7.694.520.000</b>   |
| 3.1        | Thu từ cho thuê mặt bằng                                     | 1.584.000.000          |
| 3.2        | Thu từ KCB theo yêu cầu                                      | 6.110.520.000          |
| <b>II</b>  | <b>Tổng chi</b>                                              | <b>134.691.630.400</b> |
| <b>1</b>   | <b>Chi Ngân sách cấp</b>                                     | <b>6.739.000.000</b>   |
| 1.1        | Kinh phí thường xuyên                                        | 6.033.000.000          |
| 1.2        | Kinh phí không thường xuyên                                  | 706.000.000            |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp</b>                                         | <b>120.000.000.000</b> |
|            | Chi từ khám chữa bệnh                                        | 120.000.000.000        |
| <b>3</b>   | <b>Chi nguồn khác</b>                                        | <b>258.110.400</b>     |
| 3.1        | Nộp thuế từ cho thuê MB                                      | 135.900.000            |
| 3.2        | Nộp thuế từ KCB yêu cầu                                      | 122.210.400            |
| <b>4</b>   | <b>Chi hoạt động từ nguồn khác</b>                           | <b>7.694.520.000</b>   |
| 4.1        | Chi hoạt động từ cho thuê MB                                 | 1.584.000.000          |
| 4.2        | Chi HĐ từ KCB theo yêu cầu                                   | 6.110.520.000          |
| <b>III</b> | <b>Thặng dư</b>                                              | <b>-</b>               |
| 1          | Từ Nguồn KCB                                                 | -                      |
| 2          | Từ Nguồn cho thuê MB                                         | -                      |
| 3          | Từ Nguồn KCB theo yêu cầu                                    | -                      |
| <b>IV</b>  | <b>Tỷ trọng các nguồn thu sự nghiệp trong tổng số thu SN</b> | <b>79,42</b>           |
| 1          | Từ KCB                                                       | 74,63                  |
| 2          | Từ cho thuê MB                                               | 0,99                   |
| 3          | Từ KCB theo yêu cầu                                          | 3,80                   |
| <b>V</b>   | <b>Tỷ trọng nguồn NS cấp trong tổng dự toán thu</b>          | <b>20,58</b>           |



## B. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA PHƯƠNG ÁN

Phương án sử dụng tài sản công vào mục đích khai thác (Theo qui định tại điểm b, Khoản 1, Điều 49 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công).

### I. Mục tiêu

#### 1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công tại Trung tâm Y tế Khu vực Thuận An, nhằm thúc đẩy mọi hoạt động của Trung tâm; đảm bảo phục vụ tốt hoạt động chuyên môn của Trung tâm; phát huy hết mọi tiềm năng và nguồn lực đầu tư phát triển quy mô của Trung tâm; từng bước thực hiện lộ trình tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, giảm bớt chi phí từ ngân sách Nhà nước, tăng tính tự chủ trong việc quản lý sử dụng tài sản, cơ sở vật chất tại đơn vị, nâng cao đời sống, thu nhập cho viên chức và người lao động tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

Việc sử dụng tài sản công phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ là giới thiệu, trưng bày, kinh doanh, cung cấp các sản phẩm trong lĩnh vực y tế (Nhà thuốc) cho bệnh nhân tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An nhằm mục đích:

##### 2.1. Phù hợp với đặc thù an sinh xã hội tại Thuận An

- **Phục vụ đối tượng công nhân, người lao động:** Thuận An là thủ phủ công nghiệp với số lượng lớn lao động nhập cư. Nhu cầu khám chữa bệnh ngoài giờ, khám nhanh và mua thuốc dịch vụ chất lượng, tiện lợi của đối tượng này rất cao. Nhà thuốc dịch vụ giúp họ có thêm lựa chọn chăm sóc sức khỏe linh hoạt, phù hợp với thời gian ca kíp.

##### 2.2 Hỗ trợ công tác chuyên môn của y bác sĩ

- **Nâng cao hiệu quả điều trị:** Bác sĩ có thể tự tin kê đơn những loại thuốc tối ưu nhất cho tình trạng sức khỏe của bệnh nhân mà không bị bó buộc hoàn toàn vào danh mục thuốc trúng thầu BHYT hiện có, vì biết rằng bệnh nhân có thể mua được ngay tại viện.

- **Nâng cao điểm số chất lượng bệnh viện:** Các dịch vụ tiện ích phi y tế là một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế. Phương án



này giúp cải thiện đáng kể trải nghiệm và mức độ hài lòng của người dân khi đến khám chữa bệnh.

Nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng tài sản công của Nhà nước, từng bước thực hiện lộ trình tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, tăng tính chủ động trong việc quản lý sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị của trường, từng bước thực hiện lộ trình tự chủ theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Sử dụng tài sản công là mặt bằng đất để cho thuê làm nhà thuốc dịch vụ không ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ khám chữa bệnh do Nhà nước giao mà là dịch vụ phụ trợ thiết yếu, tiện lợi có mục đích phục vụ cho công tác quản lý Trung tâm, nhu cầu người bệnh và gia đình người bệnh trong thời gian khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm.

## **II. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại Trung tâm y tế thành phố Thuận An**

### **a/ Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị theo các nhóm tài sản:**

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: số CT00910, ngày 01/12/2010 của UBND tỉnh Bình Dương. Diện tích đất khuôn viên: 14.197,9 (m<sup>2</sup>). Giá trị QSDĐ (năm 2010) : 118.021.221.660 đồng, chi tiết như sau:

#### **a.1/ Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị theo các nhóm tài sản**

| STT      | Tên tài sản                                                                         | Năm  | Nguyên giá            | Giá trị còn lại<br>(ngày 30/01/2026) | Ghi chú |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------------------|--------------------------------------|---------|
| <b>1</b> | <b>Nhà làm việc, công tình sự nghiệp, nhà ở công vụ và TS khác gắn liền với đất</b> |      | <b>66.492.017.098</b> | <b>47.403.165.204</b>                |         |
| 1.1      | Nhà số 1                                                                            | 2009 | 14.014.305.000        | 9.249.441.300                        |         |
| 1.2      | Nhà số 2                                                                            | 2009 | 490.680.000           | -                                    |         |
| 1.3      | Nhà số 3                                                                            | 2009 | 294.300.000           | -                                    |         |
| 1.4      | Nhà số 4                                                                            | 2009 | 440.640.000           | -                                    |         |
| 1.5      | Nhà số 5                                                                            | 2009 | 44.550.000            | -                                    |         |
| 1.6      | Nhà số 6                                                                            | 2009 | 11.200.000            | -                                    |         |
| 1.7      | Nhà số 7                                                                            | 2009 | 16.800.000            | -                                    |         |
| 1.8      | Nhà số 8                                                                            | 2009 | 52.080.000            | -                                    |         |
| 1.9      | Nhà số 9                                                                            | 2009 | 22.940.000            | -                                    |         |



| STT  | Tên tài sản                        | Năm  | Nguyên giá      | Giá trị còn lại | Ghi chú |
|------|------------------------------------|------|-----------------|-----------------|---------|
| 1.10 | Nhà số 10                          | 2009 | 848.640.000     | 560.102.400     |         |
| 1.11 | Nhà thuốc BV                       | 2010 | 146.284.000     | -               |         |
| 1.12 | Bếp ăn                             | 2010 | 290.971.000     | -               |         |
| 1.13 | Hệ thống xử lý nước thải           | 2013 | 1.626.481.000   | -               |         |
| 1.14 | Nhà kho xử lý rác thải             | 2015 | 339.066.000     | 90.293.276      |         |
| 1.15 | Hệ thống chống sét                 | 2015 | 124.506.784     | -               |         |
| 1.16 | Hệ thống oxy trung tâm             | 2015 | 598.500.000     | -               |         |
| 1.17 | Phòng thu viện phí                 | 2016 | 364.017.000     | 121.217.661     |         |
| 1.18 | Nhà cấp 1                          | 2016 | 29.605.041.000  | 25.904.410.875  |         |
| 1.19 | Thu gom nước thải                  | 2017 | 1.114.914.185   | 111.491.419     |         |
| 1.20 | Hệ thống trung tâm khí y tế        | 2021 | 6.841.686.500   | 2.565.632.435   |         |
| 1.21 | Nâng cấp cải tạo TTYT              | 2024 | 9.026.231.629   | 8.800.575.839   |         |
| 1.22 | Nhà làm việc cấp 3c                | 1997 | 159.283.000     | -               |         |
| 1.23 | Nhà kho cấp 4b                     | 2007 | 18.900.000      | -               |         |
| 2    | Đất                                |      | 118.021.221.660 | 118.021.221.660 |         |
|      | Quyền sử dụng đất thuộc cơ sở HDSN |      | 118.021.221.660 | 118.021.221.660 |         |
| 3    | Xe cứu thương                      |      | 5.931.766.500   | 2.447.823.100   |         |
| 3.1  | Xe cứu thương Hyundai 61A-00510    | 2018 | 654.000.000     | 305.025.600     |         |
| 3.2  | Xe cứu thương Hyundai 61A-00744    | 2021 | 770.000.000     | 513.205.000     |         |
| 3.3  | Xe cứu thương Hyundai 61A-00745    | 2021 | 810.000.000     | 539.865.000     |         |
| 3.4  | Xe cứu thương Ford 61A-00746       | 2021 | 880.000.000     | 586.520.000     |         |
| 3.5  | Xe cứu thương Hyundai 61B-03324    | 2021 | 755.000.000     | 503.207.500     |         |
| 3.6  | Xe cứu thương Hyundai 61F-1240     | 2010 | 552.000.000     | -               |         |
| 3.8  | Xe cứu thương Hyundai 61M-00029    | 2010 | 704.000.000     | -               |         |
| 4    | Máy móc thiết bị                   |      | 28.385.121.368  | 6.184.153.613   |         |
| 5    | Quyền sở hữu trí tuệ, PM ứng dụng  |      | 403.110.000     | -               |         |
| 6    | Tài sản khác                       |      | 97.236.273.321  | 8.509.536.498   |         |
|      | Tổng cộng                          |      | 315.662.743.447 | 182.565.900.075 |         |

**a.2/Bảng kê tài sản công sử dụng vào mục đích cho thuê**

| Tài sản cho thuê | Số lượng | Diện tích (m2) | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Hình thức sử dụng tài sản |
|------------------|----------|----------------|------------|-----------------|---------------------------|
|------------------|----------|----------------|------------|-----------------|---------------------------|



|           |    |    |             |             |                                                                              |
|-----------|----|----|-------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------|
| Nhà thuốc | 01 | 45 | 292.500.000 | 292.500.000 | Giới thiệu, trưng bày, kinh doanh, cung cấp các sản phẩm trong lĩnh vực y tế |
|-----------|----|----|-------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------|

**b. Phương án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An:**

**b.1/Hình thức/phương thức sử dụng tài sản vào mục đích khai thác:**

Căn cứ điểm b, Khoản 5, Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện quyền khai thác tài sản công để cung cấp các dịch vụ phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

**Kết quả của việc sử dụng tài sản vào mục đích cho thuê của 3 năm liền trước xây dựng phương án**

Đvt: đồng

| Stt       | Nội dung                             | Năm 2023               | Năm 2024               | Năm 2025               | Bình quân 1 năm        |
|-----------|--------------------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tổng thu (không có ngân sách)</b> | <b>112.896.851.747</b> | <b>117.605.831.015</b> | <b>133.634.099.696</b> | <b>121.378.927.486</b> |
| 1         | <b>Thu sự nghiệp</b>                 | <b>103.084.933.747</b> | <b>107.640.539.515</b> | <b>124.151.372.361</b> | <b>111.625.615.208</b> |
|           | Thu từ khám chữa bệnh                | 103.084.933.747        | 107.640.539.515        | 124.151.372.361        | 111.625.615.208        |
| 2         | <b>Thu nguồn khác</b>                | <b>9.811.918.000</b>   | <b>9.965.291.500</b>   | <b>9.482.727.335</b>   | <b>9.753.312.278</b>   |
| 2.1       | Thu từ cho thuê mặt bằng             | 2.418.649.000          | 1.791.634.000          | 1.438.134.002          | 1.882.805.667          |
|           | Trong đó:                            |                        |                        |                        |                        |
|           | Thu tiền giữ xe- căn tin             | 600.000.000            | 600.000.000            | 300.000.000            | 500.000.000            |
|           | Thu tiền nhà thuốc BV                | 486.000.000            | 486.000.000            | 486.000.000            | 486.000.000            |
| 2.2       | Thu từ KCB theo yêu cầu              | 7.393.269.000          | 8.173.657.500          | 8.044.593.333          | 7.870.506.611          |
| <b>II</b> | <b>Chi nộp ngân sách (nộp thuế)</b>  | <b>330.397.830</b>     | <b>314.608.800</b>     | <b>281.291.667</b>     | <b>308.766.099</b>     |
| 1         | Nộp thuế từ cho thuê MB              | 182.532.450            | 151.135.650            | 120.399.800            | 151.355.967            |
|           | Trong đó:                            |                        |                        |                        |                        |
|           | Nộp thuế từ giữ xe - căn tin         | 60.000.000             | 60.000.000             | 30.000.000             | 50.000.000             |
|           | Nộp thuế từ nhà thuốc BV             | 48.600.000             | 48.600.000             | 48.600.000             | 48.600.000             |
| 2         | Nộp thuế từ KCB yêu cầu              | 147.865.380            | 163.473.150            | 160.891.867            | 157.410.132            |



|     |                                                       |               |               |               |               |
|-----|-------------------------------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| III | Chi phí trực tiếp                                     | 5.052.146.187 | 5.559.113.162 | 4.619.056.030 | 5.076.771.793 |
| 1   | Từ cho thuê mặt bằng                                  | 74.335.200    | 37.331.200    | 1.000.000     | 37.555.467    |
| 2   | Từ KCB theo yêu cầu                                   | 4.977.810.987 | 5.521.781.962 | 4.618.056.030 | 5.039.216.326 |
| IV  | Trích nguồn cải cách TL                               | 1.771.749.593 | 1.636.627.815 | 1.832.975.856 | 1.747.117.755 |
| 1   | Từ cho thuê mặt bằng                                  | 864.712.540   | 641.266.860   | 526.717.681   | 677.565.694   |
|     | Trong đó:                                             |               |               |               |               |
|     | Trích từ giữ xe - căn tin                             | 216.000.000   | 216.000.000   | 108.000.000   | 180.000.000   |
|     | Trích từ nhà thuốc BV                                 | 174.960.000   | 174.960.000   | 174.960.000   | 174.960.000   |
| 2   | Từ KCB theo yêu cầu                                   | 907.037.053   | 995.360.955   | 1.306.258.175 | 1.069.552.061 |
| V   | Bổ sung hoạt động                                     | 2.657.624.390 | 2.454.941.723 | 2.749.403.782 | 2.620.656.632 |
| 1   | Từ Nguồn cho thuê MB                                  | 1.297.068.810 | 961.900.290   | 790.016.521   | 1.016.328.540 |
|     | Trong đó:                                             |               |               |               |               |
|     | Từ tiền giữ xe - căn tin                              | 324.000.000   | 324.000.000   | 162.000.000   | 270.000.000   |
|     | Từ tiền nhà thuốc BV                                  | 262.440.000   | 262.440.000   | 262.440.000   | 262.440.000   |
| 2   | Từ Nguồn KCB theo yêu cầu                             | 1.360.555.580 | 1.493.041.433 | 1.959.387.261 | 1.604.328.091 |
| VI  | Tỷ trọng các nguồn thu SN, thu khác trong tổng số thu | 100           | 100           | 100           | 100           |
| 1   | Từ KCB                                                | 91,31         | 91,53         | 92,90         | 91,90         |
| 2   | Từ cho thuê MB                                        | 2,14          | 1,52          | 1,08          | 1,55          |
|     | Trong đó:                                             |               |               |               |               |
|     | Từ thu tiền giữ xe - căn tin                          | 0,53          | 0,51          | 0,22          | 0,41          |
|     | Từ thu tiền nhà thuốc BV                              | 0,43          | 0,41          | 0,36          | 0,40          |
| 3   | Từ KCB theo yêu cầu                                   | 6,55          | 6,95          | 6,02          | 6,48          |

### 3. Phương án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê:

#### 3.1) Phương án cho thuê tài sản công làm nhà thuốc dịch vụ:

Phương thức lựa chọn tổ chức, cá nhân khác khai thác tài sản công:

+ Đề xuất việc lựa chọn tổ chức, cá nhân khác thực hiện quyền khai thác tài sản công để cung cấp các dịch vụ phục vụ hoạt động phụ trợ bằng hình thức đấu



giá theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản. Việc tổ chức đấu giá tài sản công sẽ lựa chọn đơn vị có năng lực kinh nghiệm, đảm bảo công khai, minh bạch, dự kiến số tiền thu được sẽ cao nhất theo cơ chế thị trường đã được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

+ Sau khi lựa chọn được tổ chức, cá nhân khác thực hiện quyền khai thác tài sản công bằng hình thức đấu giá thì Trung tâm Y tế khu vực Thuận An sẽ ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân đó theo quy định của pháp luật, trong đó quy định cụ thể phương án xử lý tài sản sau khi hết hạn khai thác (nếu có) và các tiêu chí khác.

\* Tài sản sử dụng vào mục đích cho thuê: (ĐVT: đồng)

| Tài sản cho thuê | Số lượng | Diện tích (m2) | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Hình thức sử dụng tài sản                                                    |
|------------------|----------|----------------|------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------|
| Nhà thuốc        | 01       | 45             | 292.500.00 | 292.500.000     | Giới thiệu, trưng bày, kinh doanh, cung cấp các sản phẩm trong lĩnh vực y tế |

Sự cần thiết của việc cho thuê tài sản công làm nhà thuốc dịch vụ:

Theo điểm b khoản 1 Điều 49 của Nghị Định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công – quy định "...b) Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ gồm: ... giới thiệu, trưng bày, kinh doanh, cung cấp các sản phẩm trong lĩnh vực y tế..."

### 1. Đáp ứng toàn diện nhu cầu điều trị của người bệnh

- **Khắc phục hạn chế của danh mục Bảo hiểm y tế (BHYT):** Thuốc BHYT bị giới hạn theo danh mục của Bộ Y tế. Nhiều loại thuốc tốt, thuốc biệt dược gốc, thuốc điều trị chuyên khoa sâu hoặc thực phẩm chức năng hỗ trợ điều trị không có trong danh mục BHYT.

- **Đảm bảo cung ứng liên tục:** Trong các giai đoạn chuyển tiếp thâu hoặc khan hiếm thuốc BHYT cục bộ, nhà thuốc dịch vụ đóng vai trò là "nguồn dự phòng" tại chỗ. Nhờ đó, việc điều trị của bệnh nhân không bị gián đoạn.

### 2. Tối ưu hóa trải nghiệm và bảo vệ quyền lợi người dân



- **Tiết kiệm thời gian, công sức:** Thuận An là địa bàn có mật độ giao thông lớn, thường xuyên ùn tắc. Việc người bệnh có thể mua thuốc dịch vụ ngay trong khuôn viên trung tâm giúp họ không phải di chuyển ra ngoài tìm kiếm, giảm mệt mỏi, đặc biệt là với người già, trẻ nhỏ và bệnh nhân nặng.

- **Kiểm soát giá cả và chất lượng:** Cá nhân, tổ chức trúng đấu giá có trách nhiệm niêm yết giá bán, chất lượng các mặt hàng kinh doanh, đảm bảo giá bán và chất lượng theo quy định, hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh của nhà thuốc. Điều này bảo vệ người bệnh tránh được tình trạng mua phải thuốc giả, thuốc không rõ nguồn gốc hoặc bị các nhà thuốc khác bán giá cao.

Tài sản đề xuất sử dụng vào mục đích cho thuê trong phương án phù hợp theo đúng công năng của Trung tâm Y tế khu vực, sử dụng đúng mục đích được giao nhằm khai thác hiệu quả tài sản được giao đồng thời không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Việc sử dụng tài sản công để cho thuê làm nhà thuốc dịch vụ cho thân nhân, bệnh nhân đến khám, chữa bệnh không làm mất quyền sở hữu về tài sản công; bảo toàn và phát triển vốn, tài sản được Nhà nước giao; tăng nguồn thu cho ngân sách nhà Nhà nước; Trung tâm Y tế khu vực Thuận An sử dụng nguồn thu từ việc cho thuê để bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên tài sản, hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước, số còn lại bổ sung cho chi hoạt động của đơn vị. Cuối năm nếu còn thừa thực hiện trích lập quỹ theo quy định.

Thời gian thực hiện cho thuê tài sản công là đất làm nhà thuốc dịch vụ: 05 năm (tổ chức đấu giá theo quy định pháp luật).

Hình thức, phương thức cho thuê tài sản công làm nhà thuốc dịch vụ: thực hiện đấu giá được quy định

Căn cứ điểm b, Khoản 5, Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Giá khởi điểm (theo giá thị trường) để đấu giá cho thuê tài sản công làm Nhà thuốc dịch vụ: 50.000.000 đồng/tháng. (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng).

Người trúng đấu giá phải thực hiện đúng các quy định nội quy của Trung tâm Y tế khi cung cấp dịch vụ.

• *Khả năng đáp ứng việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do nhà nước giao*



Việc sử dụng một phần diện tích đất để cho thuê làm nhà thuốc dịch vụ phục vụ cho thân nhân, bệnh nhân không làm thay đổi chức năng nhiệm vụ của đơn vị. Thực hiện tốt các chỉ tiêu, kế hoạch do cấp trên giao.

• Phương án tài chính cho thuê tài sản công làm nhà thuốc dịch vụ

Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án cho thuê

- Căn cứ Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Cụ thể như sau:

+ Giá đất tính thu tiền thuê đất = Diện tích đất cho thuê x Giá đất x Hệ số điều chỉnh giá đất (nếu có).

+ Tiền cho thuê đất hàng năm phải nộp = Tỷ lệ phần trăm (%) x Giá đất tính thu tiền thuê đất.

+ Trong đó:

• Diện tích đất cho thuê làm nhà thuốc dịch vụ: 45 m<sup>2</sup>

• Giá đất phi nông nghiệp tại đường Nguyễn Văn Tiết, Khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh là 23.700.000 đ/m<sup>2</sup> (Căn cứ theo Nghị quyết số 87/2025/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định Bảng giá đất lần đầu áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Giá thuê đất/tháng = Giá thương mại dịch vụ x diện tích đất cho thuê: 50 năm (theo điểm c khoản 1 Điều 172 Luật đất đai 2024) và chia tiếp 12 tháng.  
(28.400.000 x 45 m<sup>2</sup> /50)/12 tháng = 2.130.000 đồng

| Stt | Nội dung                     | Mỗi tháng  | Năm 1       | Năm 2       | Năm 3       | Năm 4       | Năm 5       | Tổng cộng 5 năm | Ghi chú                                                                             |
|-----|------------------------------|------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| I   | Tổng doanh thu               | 50.000.000 | 600.000.000 | 600.000.000 | 600.000.000 | 600.000.000 | 600.000.000 | 3.000.000.000   |                                                                                     |
| II  | Tổng chi phí                 | 23.000.000 | 280.000.000 | 276.000.000 | 276.000.000 | 276.000.000 | 276.000.000 | 1.384.000.000   |                                                                                     |
| 1   | Chi phí thuê tổ chức đấu giá |            | 4.000.000   |             |             |             |             | 4.000.000       | QĐ số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 (Giá trị tài sản theo giá khởi điểm dưới 50 triệu) |



|     |                                                                        |            |             |             |             |             |             |               |                                                                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------|------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                        |            |             |             |             |             |             |               | đồng.<br>Mức tối<br>đa giá<br>dịch vụ<br>đầu giá<br>tài sản là<br>8% giá trị<br>tài sản<br>bán được |
| 2   | Khấu<br>hao<br>(6.67%)                                                 | -          | -           | -           | -           | -           | -           | -             | Thông tư<br>141/2025<br>/TT-BTC<br>ngày<br>31/12/20<br>25                                           |
| 3   | Số nộp<br>ngân<br>sách<br>nhà<br>nước                                  | 5.000.000  | 60.000.000  | 60.000.000  | 60.000.000  | 60.000.000  | 60.000.000  | 300.000.000   | Thuế<br>GTGT<br>(5%),<br>TNDN<br>(5%)                                                               |
| 4   | Trích<br>cải cách<br>tiền<br>lương<br>(40%)                            | 18.000.000 | 216.000.000 | 216.000.000 | 216.000.000 | 216.000.000 | 216.000.000 | 1.080.000.000 | Nghị<br>định<br>60/2021/<br>NĐ-CP                                                                   |
| III | Thặng<br>dư                                                            | 27.000.000 | 320.000.000 | 324.000.000 | 324.000.000 | 324.000.000 | 324.000.000 | 1.616.000.000 |                                                                                                     |
| 5   | Bổ<br>sung<br>nguồn<br>thu sự<br>nghịệp<br>của<br>Trung<br>tâm Y<br>tế | 27.000.000 | 320.000.000 | 324.000.000 | 324.000.000 | 324.000.000 | 324.000.000 | 1.616.000.000 |                                                                                                     |

\* Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án cho thuê:

[illegible]



|     |                                                                                              |                 |                 |                 |                 |                 |                 |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|
|     | cấp (kế hoạch năm 2026)                                                                      |                 |                 |                 |                 |                 |                 |
| 4.2 | Thu KCB                                                                                      | 120.000.000.000 | 120.000.000.000 | 120.000.000.000 | 120.000.000.000 | 120.000.000.000 | 600.000.000.000 |
| 4.3 | Thu từ cho thuê mặt bằng                                                                     | 1.584.000.000   | 1.584.000.000   | 1.584.000.000   | 1.584.000.000   | 1.584.000.000   | 7.920.000.000   |
| 4.4 | Thu từ KCB theo yêu cầu                                                                      | 6.110.520.000   | 6.110.520.000   | 6.110.520.000   | 6.110.520.000   | 6.110.520.000   | 30.552.600.000  |
| 5   | Tổng dự toán chi (kế hoạch năm 2026)                                                         | 134.691.630.400 | 134.691.630.400 | 134.691.630.400 | 134.691.630.400 | 134.691.630.400 | 673.458.152.000 |
| 6   | Tỷ trọng nguồn thu từ việc cho thuê tài sản công là đất làm căn tin trong tổng nguồn thu (%) |                 |                 |                 |                 |                 | 0,37%           |
| 7   | Tỷ trọng tiền do ngân sách NN cấp trong tổng dự toán chi hàng năm (%)                        |                 |                 |                 |                 |                 | 25%             |
| 8   | Tỷ trọng nguồn thu thặng dư cho thuê làm căn tin trong tổng Dự toán chi của trung tâm (%)    |                 |                 |                 |                 |                 | 0,24%           |

- Tỷ trọng nguồn thu thặng dư cho thuê tài sản công làm nhà thuốc dịch vụ đã góp phần tiết kiệm ngân sách nhà nước là 324.000.000 đồng/năm, tương đương 0,24% trên tổng số thu của Trung tâm. Để đảm bảo việc khám bệnh, chữa bệnh ngày càng hiệu quả hơn, đáp ứng được chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện chuyển đổi đầu tư cơ chế đảm bảo hoạt động chi thường xuyên của ngân sách nhà nước theo quy định.

#### **Hiệu quả xã hội của việc cho thuê tài sản công làm nhà thuốc dịch vụ**

- **Rút ngắn thời gian, công sức:** Người bệnh sau khi khám xong có thể mua thuốc dịch vụ (ngoài danh mục bảo hiểm y tế) ngay trong khuôn viên trung tâm. Họ không phải di chuyển ra các nhà thuốc tư nhân bên ngoài, giảm tải áp lực giao thông xung quanh khu vực Trung tâm.

- **Kiểm soát giá cả và chất lượng:** Cá nhân, tổ chức trúng đấu giá có trách nhiệm niêm yết giá bán, chất lượng các mặt hàng kinh doanh, đảm bảo giá bán và chất lượng theo quy định, hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh của nhà thuốc. Điều này bảo vệ người bệnh tránh được tình trạng mua phải thuốc giả, thuốc không rõ nguồn gốc hoặc bị các nhà thuốc khác bán giá cao.

- **Cung ứng đầy đủ, kịp thời:** Tăng khả năng tiếp cận các loại thuốc chuyên



khoa, thuốc hiểm theo đơn của bác sĩ điều trị mà kho thuốc bảo hiểm của đơn vị có thể đang tạm thời thiếu hụt.

### **Trách nhiệm của đơn vị, tổ chức, cá nhân trúng đấu giá**

#### *\* Tuân thủ mục đích và phạm vi khai thác:*

- Chỉ được kinh doanh trong diện tích được khai thác. Không được kinh doanh hàng hóa, dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Khai thác đúng loại hình dịch vụ đã được phê duyệt trong phương án, chỉ được phép kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của Trung tâm, nội dung trong hợp đồng và trong hồ sơ đấu giá.
- Không làm thay đổi kết cấu, kiến trúc, nguyên trạng tài sản công trừ khi Trung tâm có văn bản đồng ý. Phần giá trị đầu tư thêm thuộc về Trung tâm sau khi kết thúc thời hạn của phương án; không làm ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản công của Trung tâm.
- Thực hiện chi trả tiền điện, nước theo thực tế sử dụng.
- Vận hành, quản lý, bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, trật tự an ninh trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có kết luận của đoàn thanh tra, kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền.

#### *\* Thực hiện đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ tài chính*

- Thanh toán đủ, đúng hạn số tiền trúng đấu giá/thỏa thuận khai thác tài sản theo quy định thảo thuận trong hợp đồng giữa hai bên.
- Chịu các chi phí duy tu, bảo trì, vận hành, điện, nước, ...
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, phí theo quy định (thuế GTGT, thuế TNDN nếu có, ...).

*\* Không được cho thuê lại hoặc chuyển nhượng quyền khai thác:* Không được cho thuê lại, chuyển nhượng hoặc liên kết lại nếu không có văn bản cho phép từ Trung tâm Y tế khu vực Thuận An là cơ quan quản lý.

#### *\* Đảm bảo vệ sinh, an toàn, phòng cháy chữa cháy*

- Tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh môi trường.
- Tuân thủ thực hiện quy định về Phòng cháy chữa cháy của pháp luật và theo yêu cầu thực tế tại Trung tâm. Có phương án đảm bảo PCCC. Nhân viên phải được tập huấn về Phòng cháy chữa cháy trước hoặc trong khi triển khai dịch vụ tại Trung tâm. Có trang thiết bị phòng cháy đạt tiêu chuẩn (Bình



chữa cháy, hộp chữa cháy, ...); thiết bị phòng cháy chữa cháy được lắp đặt ở những nơi dễ thao tác và thường xuyên có người qua lại; ...

- Phải có các biện pháp và tự chịu trách nhiệm về đảm bảo an toàn lao động. Không gây tiếng ồn, ô nhiễm, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, môi trường Trung tâm.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi thường thiệt hại, trách nhiệm trước pháp luật và Trung tâm nếu vi phạm các yêu cầu trên.

*\* Đảm bảo chất lượng dịch vụ, không trục lợi người bệnh*

- Giá cả, chất lượng dịch vụ phải công khai, minh bạch. Công khai niêm yết bảng giá dịch vụ, hàng hóa tại địa điểm cung cấp dịch vụ. Có chính sách ưu đãi đối với một số đối tượng người đặc biệt.

- Không lợi dụng vị trí trong khuôn viên Trung tâm để nâng giá, gây khó khăn, làm tăng chi phí cho người bệnh. Có trách nhiệm cung cấp chứng từ chứng minh nguồn gốc, chi phí đầu vào khi được Trung tâm yêu cầu.

*\* Các yêu cầu khác*

- Đảm bảo thông tin liên lạc, công khai số điện thoại liên hệ. Có kênh thông tin cho người bệnh, gia đình người bệnh phản hồi về chất lượng dịch vụ kinh doanh (fanpage, hòm thư góp ý, thực hiện khảo sát khách hàng hàng quý ...).

- Thực hiện các yêu cầu khác của Trung tâm (bằng văn bản) để đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định của ngành y tế và Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

- Hàng hóa cung cấp phải có nhãn hiệu, nguồn gốc rõ ràng, còn trong hạn sử dụng (theo dõi sổ sách hàng đầu vào, có hóa đơn chứng từ đơn vị cung cấp).

- Hàng hóa phải đảm bảo thực hiện đúng quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Phải trưng bày hàng hóa trên quầy, giá kệ cách mặt đất theo quy định. Hàng hóa bày bán phải được phân loại theo nhóm, loại hàng theo quy định về kinh doanh siêu thị và quy định về an toàn thực phẩm.

- Trang bị đầy đủ phương tiện (thùng, túi đựng chất thải...) để đảm bảo việc thu gom, phân loại, lưu trữ và vận chuyển chất thải theo đúng quy định tại về quản lý chất thải y tế.

- Phải đảm bảo mức độ hài lòng người bệnh, người nhà người bệnh trên 90% khi Trung tâm thực hiện khảo sát hài lòng người bệnh và người nhà



người bệnh. (Trường hợp không đáp ứng Trung tâm sẽ xử lý theo quy định và được ghi cụ thể trong hợp đồng khai thác tài sản công).

- Số lượng nhân viên: Bố trí đầy đủ nhân lực phục vụ, việc tuyển dụng người vào làm phải được Trung tâm thông qua đảm bảo về sức khỏe và năng lực. Cử cán bộ quản lý là người có mặt thường xuyên tại điểm bán hàng và lập danh sách nhân viên, thông báo về sự thay đổi nhân viên gửi cho Trung tâm. Cung cấp Bản sao công chứng văn bằng/chứng chỉ, hợp đồng lao động của nhân viên thực hiện tại Trung tâm theo đúng quy định gửi về Trung tâm ngay khi ký kết hợp đồng.

- Nhân viên phục vụ tại Trung tâm phải: Đảm bảo đủ sức khỏe (khám sức khỏe định kỳ theo quy định), thái độ giao tiếp ứng xử đúng mực, phục vụ tận tình chu đáo, giữ vệ sinh chung, có ý thức tổ chức kỷ luật và tuân theo các nội quy, quy định của Trung tâm.

- Nhân viên phải tham gia các khóa đào tạo, tập huấn do Trung tâm tổ chức về quy tắc ứng xử chung, kỹ năng giao tiếp và quy tắc ứng xử trong ngành y tế, thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trung tâm.

- Nhân viên phải nắm vững và chấp hành các nội quy, quy định, quy trình của Trung tâm.

- Nhân viên mặc đồng phục đúng quy định và đeo thẻ tên, tác phong trang phục gọn gàng, sạch sẽ.

- Nghiêm cấm vi phạm các quy định sau:

+ Giao tiếp và có hành vi không lịch sự đối với người bệnh, người nhà người bệnh, khách đến làm việc và cán bộ nhân viên y tế của Trung tâm.

+ Không được gây trở ngại, phiền hà đối với người bệnh, người nhà người bệnh, khách đến làm việc, cán bộ nhân viên y tế của Trung tâm.

+ Tự ý cho người bán hàng, giao hàng vào các khu vực và thời gian không được Trung tâm cho phép gây phiền phức và làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự cho các phòng bệnh, phòng nhân viên y tế và khách hàng của Trung tâm.

Trường hợp nhân viên vi phạm các quy định nêu trên, Trung tâm sẽ lập biên bản vi phạm và phải thay thế nhân viên vi phạm khi Trung tâm yêu cầu.

### **III. Đề xuất, kiến nghị để thực hiện phương án**

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An kính trình Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, phê duyệt phương án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê



làm nhà thuốc nêu trên của đơn vị, để cung cấp dịch vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế TP HCM;
- BGĐ TTYT;
- Phòng TC-KT;
- Lưu: VT, TCHC(Th)

**GIÁM ĐỐC**



*Phan Quang Toàn*



SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH  
TRUNG TÂM Y TẾ  
KHU VỰC THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 829 /TTr-TTYT

Lái Thiêu, ngày 01 tháng 7 năm 2026

### TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt Phương án sử dụng tài sản công phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ là giới thiệu, trưng bày, kinh doanh, cung cấp các sản phẩm trong lĩnh vực y tế (*Nhà thuốc*) cho bệnh nhân tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025) quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-SYT ngày 18/03/2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 8085/SYT-KHTC ngày 17/6/2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc lập hồ sơ đề nghị khai thác tài sản công theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;

Căn cứ vào thực trạng cơ sở vật chất và nhu cầu thực tế của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An;

Nay Trung tâm Y tế khu vực Thuận An lập báo cáo về việc khai thác tài sản công (nhà giữ xe) với các nội dung sau:

#### I. Thông tin tài sản công đề nghị khai thác

Tên tài sản: Nhà thuốc dịch vụ phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ là giới thiệu, trưng bày, kinh doanh, cung cấp các sản phẩm trong lĩnh vực y tế (*Nhà thuốc*) cho bệnh nhân tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

Vị trí: Khu vực tiếp giáp nhà bảo vệ Trung tâm.

Diện tích/Quy mô: 45 m<sup>2</sup>

Hiện trạng: nhà thuốc

#### II. Sự cần thiết của việc khai thác



Theo điểm b khoản 1 Điều 49 của Nghị Định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công – quy định “...b) Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ gồm: ... giới thiệu, trưng bày, kinh doanh, cung cấp các sản phẩm trong lĩnh vực y tế...”

### 1. Đáp ứng toàn diện nhu cầu điều trị của người bệnh

- **Khắc phục hạn chế của danh mục Bảo hiểm y tế (BHYT):** Thuốc BHYT bị giới hạn theo danh mục của Bộ Y tế. Nhiều loại thuốc tốt, thuốc biệt dược gốc, thuốc điều trị chuyên khoa sâu hoặc thực phẩm chức năng hỗ trợ điều trị không có trong danh mục BHYT.

- **Đảm bảo cung ứng liên tục:** Trong các giai đoạn chuyển tiếp thầu hoặc khan hiếm thuốc BHYT cục bộ, nhà thuốc dịch vụ đóng vai trò là "nguồn dự phòng" tại chỗ. Nhờ đó, việc điều trị của bệnh nhân không bị gián đoạn.

### 2. Tối ưu hóa trải nghiệm và bảo vệ quyền lợi người dân

- **Tiết kiệm thời gian, công sức:** Thuận An là địa bàn có mật độ giao thông lớn, thường xuyên ùn tắc. Việc người bệnh có thể mua thuốc dịch vụ ngay trong khuôn viên trung tâm giúp họ không phải di chuyển ra ngoài tìm kiếm, giảm mệt mỏi, đặc biệt là với người già, trẻ nhỏ và bệnh nhân nặng.

- **Kiểm soát giá cả và chất lượng:** Cá nhân, tổ chức trúng đấu giá có trách nhiệm niêm yết giá bán, chất lượng các mặt hàng kinh doanh, đảm bảo giá bán và chất lượng theo quy định, hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh của nhà thuốc. Điều này bảo vệ người bệnh tránh được tình trạng mua phải thuốc giả, thuốc không rõ nguồn gốc hoặc bị các nhà thuốc khác bán giá cao.

Tài sản đề xuất sử dụng vào mục đích cho thuê trong phương án phù hợp theo đúng công năng của Trung tâm Y tế khu vực, sử dụng đúng mục đích được giao nhằm khai thác hiệu quả tài sản được giao đồng thời không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Việc sử dụng tài sản công để cho thuê làm nhà thuốc dịch vụ cho thân nhân, bệnh nhân đến khám, chữa bệnh không làm mất quyền sở hữu về tài sản công; bảo toàn và phát triển vốn, tài sản được Nhà nước giao; tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước; Trung tâm Y tế khu vực Thuận An sử dụng nguồn thu từ việc cho thuê để bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên tài sản, hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với nhà



nước, số còn lại bổ sung cho chi hoạt động của đơn vị. Cuối năm nếu còn thừa thực hiện trích lập quỹ theo quy định.

### III. Hình thức khai thác:

Phương án sử dụng tài sản công vào mục đích khai thác (Theo quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 49 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công).

Mục đích sử dụng: Việc sử dụng tài sản công phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ là giới thiệu, trưng bày, kinh doanh, cung cấp các sản phẩm trong lĩnh vực y tế (Nhà thuốc) cho bệnh nhân tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An nhằm mục đích:

Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công tại Trung tâm Y tế Khu vực Thuận An, nhằm thúc đẩy mọi hoạt động của Trung tâm; đảm bảo phục vụ tốt hoạt động chuyên môn của Trung tâm; phát huy hết mọi tiềm năng và nguồn lực đầu tư phát triển quy mô của Trung tâm; từng bước thực hiện lộ trình tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, giảm bớt chi phí từ ngân sách Nhà nước, tăng tính tự chủ trong việc quản lý sử dụng tài sản, cơ sở vật chất tại đơn vị, nâng cao đời sống, thu nhập cho viên chức và người lao động tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

Thời gian thực hiện phương án: 05 năm, từ năm 2026 - 2031.

Doanh thu 01 tháng (dự kiến): 50.000.000 đồng/tháng (Giá khởi điểm để đấu giá, được xác định trên cơ sở khảo sát nhu cầu thực tế và tham khảo giá thị trường).

Cam kết: Việc cho thuê cam kết không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh; đảm bảo an toàn, an ninh trật tự và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

### IV. Hiệu quả của phương án khi được phê duyệt

**Rút ngắn thời gian, công sức:** Người bệnh sau khi khám xong có thể mua thuốc dịch vụ (ngoài danh mục bảo hiểm y tế) ngay trong khuôn viên trung tâm. Họ không phải di chuyển ra các nhà thuốc tư nhân bên ngoài, giảm tải áp lực giao thông xung quanh khu vực Trung tâm.

**Kiểm soát giá cả và chất lượng:** Cá nhân, tổ chức trúng đấu giá có trách nhiệm niêm yết giá bán, chất lượng các mặt hàng kinh doanh, đảm bảo giá bán và chất lượng theo quy định, hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh của nhà thuốc. Điều này bảo vệ người bệnh tránh được tình trạng mua phải thuốc giả, thuốc không rõ nguồn gốc hoặc bị các nhà thuốc khác bán giá cao.

**Cung ứng đầy đủ, kịp thời:** Tăng khả năng tiếp cận các loại thuốc chuyên



khoa, thuốc hiểm theo đơn của bác sĩ điều trị mà kho thuốc bảo hiểm của đơn vị có thể đang tạm thời thiếu hụt.

#### V. Kiến nghị

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An kính trình Sở Y tế xem xét, thẩm định và phê duyệt phương án nêu trên để Trung tâm có cơ sở triển khai đầu giá, đưa nhà giữ xe vào hoạt động, phục vụ người dân.

(Đính kèm Phương án sử dụng tài sản công).

Trân trọng./

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng KINH;
- Lưu: VT, TCHC (Thảo).

GIÁM ĐỐC



Phan Quang Toàn